

Bản án số: 45/2024/HS-PT  
Ngày: 11 – 7 – 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng

Ông Cao Thiện Vinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Hứa Minh T do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

**HỨA MINH T**, sinh năm: 1992 tại tỉnh Ninh Thuận; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà N; Con ông: Hứa Văn T1 và bà Đạo Thị Đ; Vợ là: Đạo Thị Cẩm L và 02 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Tạm giữ, T2 giam: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại có kháng cáo:** Ông Đạo Thanh T3, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người làm chứng:*

1. Kiều Minh B, sinh năm 1991;

*Có mặt tại phiên tòa.*

2. Đạo Thị Q, sinh năm 1972;

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

3. Đạo Thị L1, sinh năm 1979;

*Có mặt tại phiên tòa.*

4. Đạo M, sinh năm 1970;

*Có mặt tại phiên tòa.*

Cùng cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

5. Mang Thị T4, sinh năm 1988;

*Có mặt tại phiên tòa.*

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Giữa gia đình bà Đạo Thị Q và ông Đạo Thanh T3 có mâu thuẫn do tranh chấp đất đai.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Hứa Minh T đang ở nhà thì bà Đạo Thị Q (mẹ vợ T) gọi điện báo có 02 người lạ mặt đến khu vực rẫy đe dọa đánh bà Q. T điều khiển xe máy đi đến rẫy, nhìn thấy Kiều Minh B (em cột chèo với T) đang cầm máy cưa hù dọa đuổi 02 người lạ mặt đi. Sau đó, B cầm máy cưa chạy tới chòi dê của Đạo Thanh T3 gần đó để đánh T3 vì cho rằng 02 người lạ mặt kia là do T3 thuê đến.

Thấy vậy, T3 vào trong chòi dê lấy 01 cây rựa dài 02 mét ra đánh nhau với B, B bỏ máy cưa xuống và lao vào ôm T3, bị T3 dùng tay nắm 01 phát vào mặt và dùng rựa chém 02 nhát vào người nhưng B né tránh được và giữ được cây rựa trên tay T3. Hai người giằng co cây rựa, B vấp ngã và nằm ngửa, đè lên hàng rào lưới B40, bị lưới B40 cào rách 02 vết ở bắp vai phải, còn T3 tiếp tục lao vào ngồi đè lên bụng B và dùng cán rựa đè lên ngực B, B dùng hai tay giữ, đẩy cây rựa ra.

Lúc này, T đứng gần đó thấy B bị T3 đè nên chạy đến kéo T3 ra không được. T đá vào chân phải Thái 02 cái nhưng T3 vẫn không thả B ra nên T nhặt 01 khúc cây cứng, chắc dài khoảng 40cm, đường kính đầu nhỏ nhất khoảng 03 cm (loại cây

Trùm Bầu) cầm trên tay phải đi đến sau lưng T3, đánh nhiều cái theo chiều xéo từ trên xuống dưới trúng vào vùng vai, lưng và một nhát trúng vào đầu T3. Khi thấy đầu T3 bị chảy máu, T không đánh nữa, vứt bỏ khúc cây. Sau đó, T3 được người nhà đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích, còn T đến Công an xã N đầu thú.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 76/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 04/04/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đạo Thanh T3 là 18%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 120/KLTTCT-TTGĐYK-PY ngày 14/6/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N, kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Kiều Minh B là 04%. Cơ chế hình thành vết thương: do vật sắc tác động.

### **Về trách nhiệm dân sự:**

Đạo Thanh T3 yêu cầu Hứa Minh T bồi thường thiệt hại 457.297.567 đồng, gồm: Chi phí điều trị thương tích: 29.397.567 đồng; Ngày công không lao động được 96.400.000 đồng; Chi phí đi lại 14.400.000 đồng; Bồi dưỡng sức khỏe 6.000.000 đồng; Tiền ăn uống 5.100.000 đồng; Ngày công người nuôi bệnh 6.000.000 đồng, bù đắp tổn thất về tinh thần 300.000.000 đồng nhưng T không đồng ý và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

T đã nộp 5.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để khắc phục hậu quả.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Hứa Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Hứa Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

### **Về trách nhiệm dân sự:**

- Buộc bị cáo Hứa Minh T bồi thường cho bị hại Đạo Thanh T3 số tiền 52.086.000 đồng (Năm mươi hai triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) bị cáo tự nguyện nộp khắc phục hậu quả. Buộc bị cáo Hứa Minh T tiếp tục bồi thường cho bị hại Đạo Thanh T3 số tiền 47.086.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo

quy định.

*\* Phần kháng cáo:*

- Ngày 04/3/2024, bị cáo Hứa Minh T kháng cáo: xin được hưởng án treo.

- Ngày 10/7/2024 bị cáo Hứa Minh T nộp (do Đạo Văn T5 nộp thay) 10.000.000đ để bồi thường thiệt hại theo biên lai thu tiền số 0000798 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Ninh Sơn.

- Ngày 05/3/2024, bị hại Đạo Thanh T3 kháng cáo: tăng mức hình phạt đối với bị cáo; Tăng mức bồi thường thiệt hại và xem xét vai trò đồng phạm của Kiều Minh B, Đạo Thị Q.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hứa Minh T, bị hại Đạo Thanh T3 giữ nguyên kháng cáo; Bị hại không nộp bổ sung các hóa đơn, chứng từ, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu bồi thường thiệt hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Hứa Minh T và của bị hại Đạo Thanh T3 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo bồi thường thêm 10 triệu đồng là tình tiết mới nhưng hành vi của bị cáo mang tính quyết liệt.

Yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt của bị hại: cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ. Tại giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nào mới. Kháng cáo về đồng phạm mới là Đạo Thị Q, Kiều Minh B là không có căn cứ. Kháng cáo tăng mức bồi thường: bị hại không cung cấp thêm tài liệu mới nên không có căn cứ để xem xét.

Đề nghị HĐXX phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên xử: không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Hứa Minh T và bị hại Đạo Thanh T3. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận lỗi của mình, xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: bị cáo Hứa Minh T và bị hại Đạo Thanh T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án

được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa, người làm chứng là Đạo Thị Q vắng mặt đến lần thứ 2, không có lý do, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy: người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm, sự vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hứa Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ căn cứ xác định:

Vào ngày 27/02/2023, chứng kiến em cột chèo là Kiều Minh B đánh nhau và bị Đạo Văn T6 ngồi đè lên bụng, dùng cán cây rựa đè lên ngực, Hứa Minh T chạy đến kéo T6 ra không được nên dùng chân đá 02 cái vào chân phải T6, sau đó nhặt khúc cây Trùm Bầu gần đó đánh nhiều cái trúng vai, lưng, đầu của T6, gây thương tích cho anh T6 là 18%.

Khúc cây Trùm bầu dài khoảng 40cm, đường kính đầu nhỏ nhất khoảng 03 cm là loại cây tự nhiên, cứng, chắc được xác định là hung khí nguy hiểm nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hứa Minh T về tội “Cố ý gây thương tích”, với tình tiết định khung là “Dùng hung khí nguy hiểm” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Hứa Minh T thể hiện sự càn quấy, bất chấp pháp luật, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét các kháng cáo của bị cáo và của bị hại:

[3.1] Kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hứa Minh T:

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Mức hình phạt 24 tháng tù là đầu khung hình phạt của khoản 2 Điều 134 BLHS (hình phạt tù từ 02 – 06 năm) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Hành vi phạm tội của bị cáo nghiêm trọng, gây ra các vết thương: đỉnh đầu phải; tràn dịch, tràn khí màng phổi trái; gãy cung sau các xương sườn 8, 9, 10 trái.... (BL 26, 27); sau khi phạm tội không tích cực bồi thường thiệt hại (chỉ nộp 5.000.000đồng), giai đoạn phúc thẩm chỉ nộp bồi thường thêm 10.000.000đồng,

chưa thực sự tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hứa Minh T.

[3.2] Các kháng cáo của bị hại:

[3.2.1] Kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo:

Việc cấp sơ thẩm đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội và quyết định mức hình phạt 24 tháng tù đối với bị cáo Hứa Minh T là phù hợp với quy định của pháp luật. Bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo T với lý do hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ là không có căn cứ bởi lẽ bị hại đang đánh nhau với Kiều Minh B (em cột chèo với bị cáo), bị cáo đến kéo bị cáo ra nhưng không được nên mới dùng cây gỗ đánh gây thương tích cho bị hại; Đây không phải là hành vi vô cớ gây thương tích cho bị hại.

[3.2.2] Kháng cáo về vai trò đồng phạm của Kiều Minh B và Đạo Thị Q:

Quá trình điều tra cũng như xét xử sơ thẩm, không có căn cứ để xác định: Giữa bị cáo Hứa Minh T và Kiều Minh B, Đạo Thị Q có sự bàn bạc, thống nhất ý chí cùng gây thương tích cho bị hại Đạo Thanh T3. Hành vi phạm tội của Hứa Minh T là độc lập. Kiều Minh B có hành vi đánh nhau với bị hại nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kiều Minh B (BL 296) là phù hợp.

[3.2.3] Kháng cáo tăng mức bồi thường thiệt hại:

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, đã xem xét đầy đủ các khoản chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật, buộc bị cáo Hứa Minh T bồi thường thiệt hại cho bị hại Đạo Thanh T là: 52.086.000 đồng.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường thiệt hại nhưng không cung cấp được các hóa đơn, chứng từ hợp lệ và các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét.

[3.3] Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Hứa Minh T và của bị hại Đạo Thanh T3; Giữ nguyên bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tại phiên tòa.

[4] Về án phí phúc thẩm: bị cáo kháng cáo về quyết định hình sự, bị hại kháng cáo về phần quyết định về dân sự không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị hại phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b, e khoản 2 Điều 23, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo Hứa Minh T và của bị hại Đạo Thanh T3;
- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2024/HS-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

*Tuyên bố:* bị cáo Hứa Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Hứa Minh T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Áp dụng: các Điều 584, 585, 586, 590, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hứa Minh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về dân sự cho bị hại Đạo Thanh T3 52.086.000 đồng (*Năm mươi hai triệu không trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Tiếp tục tạm giữ 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000753 ngày 26/10/2023 và 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0000798 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận mà bị cáo Hứa Minh T nộp (do Đạo Văn T5 nộp thay) để đảm bảo thi hành án nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- *Về án phí:* Bị cáo Hứa Minh T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm; Bị hại Đạo Thanh T3 phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm*

*ngành đồng)* án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ( Ngày 11 tháng 7 năm 2024).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- TAND huyện Ninh Sơn (02 bản);
- Công an huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- PV 27;
- Sở Tư pháp (kèm án sơ thẩm);
- Người đã kháng cáo;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Lâm Bách**